

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM HOÀNG**

Số: 81 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cẩm Hoàng, ngày 07 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo; hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM HOÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ vào Công văn số 1247/UBND-LĐTBXH ngày 06/12/2023 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023.

Theo đề nghị của thường trực Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Cẩm Hoàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo; hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- UBND huyện;
- Phòng LĐTBXH huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thắng

Cẩm Hoàng, ngày 07 tháng 12 năm 2023

CÔNG NHÂN DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO; HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ LÀM NÔNG NGƯ NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ
I	Hộ nghèo			
1	Nguyễn Thị Chuyên	Nữ	07/09/1958	Phí Xá
2	Nguyễn Thị Quạt	Nữ	10/06/1946	Phí Xá
3	Nguyễn Thị Ôn	Nữ	01/01/1945	Phí Xá
4	Nguyễn Thị Tiệm	Nữ	16/06/1960	Phí Xá
5	Nguyễn Thị Giảng	Nữ	01/01/1960	Phí Xá
6	Trần Thị Bảy	Nữ	01/01/1975	Phượng Hoàng
7	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	07/03/1958	Phượng Hoàng
8	Nguyễn Thị Tính	Nữ	07/10/1946	Phượng Hoàng
9	Nguyễn Thị Dung	Nữ	11/12/1988	Phượng Hoàng
10	Nguyễn Thị Linh	Nữ	12/09/2007	Phượng Hoàng
11	Hoàng Thị Hà	Nữ	10/08/1983	Phượng Hoàng
12	Nguyễn Thị Thoi	Nữ	01/01/1962	Phượng Hoàng
13	Nguyễn Thị Ngói	Nữ	01/01/1954	Phượng Hoàng
14	Nguyễn Thị Vĩnh	Nữ	29/06/1954	Phượng Hoàng
15	Bùi Thị Quy	Nữ	03/12/1968	Phượng Hoàng
16	Nguyễn Thị Soi	Nữ	21/10/1986	Phượng Hoàng
17	Nguyễn Thị Dẻo	Nữ	02/03/1962	Phượng Hoàng
18	Nguyễn Quang Tôn	Nam	15/08/1983	Kim Đôi
19	Nguyễn Thị Lịch	Nữ	15/03/1960	Kim Đôi
20	Vũ Xuân Nhã	Nam	27/06/1986	Kim Đôi
21	Nguyễn Thị Lự	Nữ	18/10/1979	Kim Đôi
22	Ngô Thị Muội	Nữ	14/03/1950	Kim Đôi
23	Vũ Thị Nụ	Nữ	11/07/1940	Kim Đôi
24	Nguyễn Thị Mùi	Nữ	16/02/1979	Kim Đôi
25	Nguyễn Văn Cường	Nam	01/03/1970	Kim Đôi
26	Nguyễn Quang Đồng	Nam	01/04/1955	Kim Đôi
27	Nguyễn Thị Phương	Nữ	01/01/1973	Kim Đôi
28	Nguyễn Thị Kẹo	Nữ	30/06/1941	Ngọc Lâu
29	Nguyễn Đức Biên	Nam	20/08/1954	Ngọc Lâu
30	Nguyễn Thị Giác	Nữ	12/01/1961	Ngọc Lâu
31	Nguyễn Thị Nâng	Nữ	13/02/1955	Ngọc Lâu
32	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	01/01/1957	Ngọc Lâu
33	Nguyễn Trung Hoàn	Nam	01/01/1966	Ngọc Lâu
34	Nguyễn Thị Thù	Nữ	21/03/1939	Ngọc Lâu
35	Lê Thị Nhượng	Nữ	01/01/1955	Ngọc Lâu
36	Lê Nho Than	Nam	12/05/1946	Ngọc Lâu
37	Lương Văn Lập	Nam	07/02/1942	Quý Khê
38	Lương Thị Xá	Nữ	10/02/1965	Quý Khê

39	Lương Thị Soan	Nữ	01/01/1950	Quý Khê
40	Lương Thị Hiền	Nữ	04/04/1949	Quý Khê
41	Lê Thị Tô	Nữ	01/10/1943	Quý Khê
42	Vũ Thị Hải	Nữ	17/03/1960	Quý Khê
43	Dương Văn Kha	Nam	09/04/1946	Quý Khê
II	Hộ cận nghèo			
1	Đào Đăng Tín	Nam	01/01/1947	Phí Xá
2	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	16/10/1950	Phí Xá
3	Nguyễn Bá Xuân	Nam	31/03/1957	Phí Xá
4	Nguyễn Thị Soan	Nữ	29/05/1965	Phí Xá
5	Bùi Thị Động	Nữ	08/11/1956	Phí Xá
6	Nguyễn Thị Nụ	Nữ	01/01/1956	Phí Xá
7	Phạm Đức Lợi	Nam	10/10/1943	Phí Xá
8	Hoàng Thị Nga	Nữ	10/03/1983	Phượng Hoàng
9	Nguyễn Thị Dư	Nữ	20/08/1976	Phượng Hoàng
10	Nguyễn Thị Lương	Nữ	04/01/1964	Phượng Hoàng
11	Hoàng Thị Như	Nữ	01/01/1960	Phượng Hoàng
12	Hà Thị Mão	Nữ	03/02/1960	Phượng Hoàng
13	Nguyễn Thị Chấm	Nữ	01/01/1932	Phượng Hoàng
14	Nguyễn Danh Đỏ	Nam	25/10/1957	Phượng Hoàng
15	Nguyễn Trà Giang	Nữ	09/10/2002	Phượng Hoàng
16	Nguyễn Thị Hội	Nữ	10/02/1977	Phượng Hoàng
17	Nguyễn Thị Bông	Nữ	05/07/1946	Phượng Hoàng
18	Nguyễn Tiến Đăng	Nam	01/01/1957	Phượng Hoàng
19	Nguyễn Thị Lý	Nữ	03/10/1990	Phượng Hoàng
20	Nguyễn Văn Tân	Nam	01/05/1955	Phượng Hoàng
21	Phạm Thị An	Nữ	23/09/1976	Phượng Hoàng
22	Nguyễn Danh Huấn	Nam	17/04/1987	Phượng Hoàng
23	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	06/03/1957	Phượng Hoàng
24	Cù Thị Chinh	Nữ	24/02/1967	Kim Đôi đông
25	Nguyễn Thị Minh	Nữ	15/10/1964	Kim Đôi đông
26	Vũ Xuân Dũng	Nam	10/04/1952	Kim Đôi đông
27	Nguyễn Thị Vít	Nữ	05/03/1960	Kim Đôi đông
28	Nguyễn Hữu Bình	Nam	20/05/1952	Kim Đôi đình
29	Nguyễn Hữu Đoàn	Nam	04/01/1963	Kim Đôi đình
30	Nguyễn Văn Giai	Nam	20/09/1948	Kim Đôi đình
31	Nguyễn Văn Toàn	Nam	23/09/1978	Kim Đôi đình
32	Vũ Xuân Tuấn	Nam	13/10/1960	Kim Đôi đình
33	Vũ Thị Thảo	Nữ	14/07/1979	Kim Đôi đình
34	Hoàng Đắc Sứ	Nữ	03/04/1963	Kim Đôi đình
35	Nguyễn Thị Khanh	Nữ	11/12/1953	Kim Đôi đình
36	Nguyễn Hữu Nam	Nam	15/04/1950	Kim Đôi đình
37	Nguyễn Thị Lịch	Nữ	01/01/1940	Kim Đôi đình
38	Nguyễn Đắc Hồng	Nam	29/08/1977	Kim Đôi đình
39	Nguyễn Hữu Vá	Nam	26/08/1949	Kim Đôi đình

40	Nguyễn Văn Cư	Nam	20/04/1952	Kim Đôi đình
41	Nguyễn Ngọc Thạo	Nam	15/07/1956	Kim Đôi đình
42	Nguyễn Thị Trại	Nữ	25/07/1960	Kim Đôi 19/5
43	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	20/01/1985	Ngọc Lâu
44	Nguyễn Thị Bầy	Nữ	09/02/1957	Ngọc Lâu
45	Nguyễn Đình Ly	Nam	01/08/1948	Ngọc Lâu
46	Nguyễn Thị Luồng	Nữ	11/06/1955	Ngọc Lâu
47	Lương Văn Hồng	Nam	01/10/1936	Quý Khê
48	Phạm Thị Nhiệm	Nữ	13/06/1968	Quý Khê
49	Lương Thị Lợi	Nữ	01/01/1940	Quý Khê
50	Phạm Đức Tụng	Nam	01/10/1949	Quý Khê
III	Hộ gia đình thoát nghèo			
	Nguyễn Thị Lưu	Nữ	01/05/1942	Phí Xá
	Nguyễn Văn Thuý	Nam	14/07/1964	Kim Đôi
	Lê Thị Giá	Nữ	23/03/1944	Quý Khê
IV	Hộ gia đình thoát cận nghèo			
1	Trần Thị Dụ	Nữ	05/04/1941	Phượng Hoàng
2	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	03/10/1978	Phượng Hoàng
3	Nguyễn Thị Rô	Nữ	01/01/1937	Phượng Hoàng
4	Nguyễn Hữu Điểm	Nam	04/12/1951	Kim Đôi đông
5	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	08/10/1966	Kim Đôi đình
V	Hộ có mức sống trung bình			
1	Trần Thị Xuân	Nữ	06/09/1957	Phượng Hoàng
2	Hoàng Văn Chính	Nam	27/10/1960	Phượng Hoàng
3	Hoàng Văn Nhuận	Nam	24/10/1958	Phượng Hoàng
4	Bùi Thị Nhở	Nữ	01/10/1954	Phượng Hoàng
5	Nguyễn Tiến Thuận	Nam	01/02/1962	Phượng Hoàng
6	Bùi Quang Đương	Nam	01/04/1963	Phượng Hoàng
7	Nguyễn Văn Thỉnh	Nam	29/09/1957	Phượng Hoàng
8	Vũ Xuân Dương	Nam	02/06/1972	Phượng Hoàng
9	Nguyễn Văn Thấu	Nam	24/02/1953	Phượng Hoàng
10	Nguyễn Thị Loan	Nữ	10/02/1959	Phí Xá
11	Nguyễn Tiến Xoan	Nam	02/10/1955	Phí Xá
12	Lê Thị Ngà	Nữ	01/02/1962	Phí Xá